

Số: /BC-UBND

Như Thanh, ngày tháng năm 2026

### **BÁO CÁO**

**Số lượng học sinh và số lượng gạo hỗ trợ 4 tháng học kỳ I, đề nghị số lượng học sinh và số lượng gạo hỗ trợ 5 tháng học kỳ II năm học 2025-2026 theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.**

Thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và Hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Công văn số 984/SGDDĐT-GDPT ngày 18/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-BTC ngày 05/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao, nhận gạo hỗ trợ học sinh năm học 2025-2026.

UBND xã Như Thanh báo cáo một số nội dung sau:

**1. Số lượng học sinh và số lượng gạo đã thực hiện hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú 4 tháng học kỳ I năm học 2025-2026:**

Số học sinh đã hỗ trợ gạo là: 201 học sinh

Số gạo đã được hỗ trợ là: 11.895kg

**2. Số lượng học sinh và số lượng gạo đề nghị hỗ trợ bổ sung cho học sinh bán trú 4 tháng học kỳ I năm học 2025-2026:**

Số học sinh cần hỗ trợ gạo là: 60 học sinh

Số gạo cần được hỗ trợ là: 3.600kg

**3. Số lượng học sinh và số lượng gạo hỗ trợ 5 tháng học kỳ II năm học 2025-2026**

Số học sinh cần hỗ trợ gạo là: 278 học sinh

Số gạo cần được hỗ trợ là: 20.850kg

**4. Tổng Số lượng học sinh và số lượng gạo hỗ trợ năm học 2025-2026**

Số học sinh cần hỗ trợ gạo là: 278 học sinh

Số gạo cần được hỗ trợ là: 24.450kg

*(Theo biểu mẫu gửi kèm)*

UBND xã Như Thanh báo cáo đề Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, VHXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Xuân Thắng**

**PHỤ LỤC**  
**SỐ TRƯỜNG, SỐ LƯỢNG HỌC SINH VÀ SỐ LƯỢNG GẠO CẦN HỖ TRỢ**  
**HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026 THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Như Thanh)*

STT	Trường	Số lượng học sinh và số lượng gạo cần hỗ trợ HKII năm học 2025-2026 theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP											
		Tổng số học sinh được hỗ trợ gạo theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP						Định mức hỗ trợ/tháng/H S (15 kg)	Số tháng được hỗ trợ HKII năm học 2025` -2026 (05tháng)	Số tháng được hưởng thêm đối với HSBT lớp 1 là người DTTS học TV trước khi vào học CT lớp 1	Số gạo cấp bổ sung của HK1 năm học 2025-2026	Số gạo còn lại của HKI năm học 2025-2026	Tổng số gạo còn được hỗ trợ HKII năm học 2025-2026
		Tổng số	Tiểu học		THCS	THPT							
			Tổng số	Học sinh bán trú lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học Tiếng Việt trước khi vào học chương trình lớp 1		Tổng số	DT Kinh						
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)=(3x9x10)+(5x9x11)+(12)-(13)
1	TH Hải Long	1	1					15	5		60		135
2	TH Xuân Khang 1	56	56					15	5		3180		7.380
3	TH Xuân Khang 2	5	5					15	5		300		675
4	TH Thị trấn Bến Sung	6	6					15	5				450
5	THCS Thị trấn Bến Sung	16			16			15	5				1.200
6	THCS Xuân Khang	1			1			15	5		60		135
7	PTDTNT THCS Như Thanh	193			193			15	5				14.475
	<b>Tổng cộng</b>	<b>278</b>	<b>68</b>	<b>-</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>3.600</b>	<b>-</b>	<b>24.450</b>